

Số: /KH-THCSCVL

Lái Thiêu, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-THCSCVL ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 2487/SGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-THCSCVL ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Nhà trường về Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-THCSCVL-HĐT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng trường Trường THCS Châu Văn Liêm;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Trường THCS Châu Văn Liêm xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính tự chủ cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và thông tin nhất là trí tuệ nhân tạo (AI).

Trường THCS Châu Văn Liêm trú đóng trên địa bàn phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh sau sát nhập và thực hiện chính quyền 2 cấp. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tương đối tốt, kinh tế - văn hóa – xã hội phát triển với nhiều tiềm năng và thế mạnh.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của cha mẹ học sinh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể phường Lái Thiêu trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

1.2. Thách thức

Có khoảng 35% số lượng học sinh là con, em của người dân có thường trú tại các xã, phường đặc khu, tỉnh khác (kinh tế còn nhiều khó khăn) đến địa phương sinh sống, làm việc (công nhân may, thợ xây, làm thuê, mua bán nhỏ lẻ...) thu nhập thấp, nhận thức về giáo dục toàn diện cho học sinh chưa cao. Nên vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Tình hình kinh tế chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

Nguồn lực tài chính dành cho hoạt động dành cho dạy 02 buổi/ngày do nhà nước cấp, chương trình nhà trường thực hiện xã hội hoá.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Truyền thống nhà trường

Trường có bề dày truyền thống gần 15 năm xây dựng và phát triển, số lượng học sinh giỏi, phong trào thể dục, thể thao và các hội thi các cấp luôn đạt kết quả.

Tỉ lệ trúng tuyển vào lớp 10 công lập cao.

2.1.2 Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu cho hoạt động dạy học (850 bộ bàn ghế mới; 46 bộ máy tính mới; một số máy chiếu, tivi; sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...).

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

Được sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ và đồng thuận rất lớn từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân.

2.1.3 Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, học sinh

Cán bộ quản lý và giáo viên là cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, đổi mới, sáng tạo trong dạy học và giáo dục.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả viên chức, người lao động đều có phẩm chất đạo đức tốt, nghiệp vụ sư phạm tốt, năng lực chuyên môn khá tốt.

2.1.4 Học sinh

Tổng số học sinh 1296 học sinh/ 29 lớp (bình quân 44 học sinh/ lớp), học sinh nhà trường có truyền thống năng động, sáng tạo, chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường, cộng đồng, xã hội và ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập nhằm kiến tạo tương lai tốt đẹp sau này.

2.2. Điểm yếu

2.2.1 Nguồn lực

Thiếu thiết bị dạy học theo Thông tư 28/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

Nguồn lực vận động, tài trợ chưa đáp ứng được nhu cầu giáo dục của nhà trường.

Tình trạng phòng học thiếu 17 phòng, nhà trường phải sử dụng các phòng chức năng, bộ môn đưa và giảng dạy để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

2.2.2 Đội ngũ giáo viên

Vẫn còn một số giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Năng lực ứng dụng CNTT chưa cao và chưa đồng đều.

Thừa thiếu giáo viên giữa các môn trong nhà trường.

2.2.3 Học sinh

Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của cha mẹ đến việc học và giáo dục toàn diện của con em mình.

Tinh thần tự học, động cơ, thái độ của một số học sinh chưa cao.

Học sinh tham gia Đề án Tin học, Đề án nâng cao năng lực tiếng Anh, Kỹ năng sống chưa đạt mục tiêu đề ra.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Sứ mệnh: Mang đến cho học sinh một chương trình giáo dục toàn diện, đầy thú vị và sáng tạo, nhằm chuẩn bị hành trang cho các em bước vào một thế giới luôn thay đổi, đồng thời phát triển khả năng học tập suốt đời để giúp các em sẵn sàng đảm nhận những trọng trách lớn lao và đáp ứng được những kỳ vọng đối với thế hệ công dân trong “Kỷ nguyên vươn mình” và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn: Trở thành ngôi trường “Tự tế - Sáng tạo - Thông minh - Phụng sự”, đẩy mạnh việc học và vận dụng thích ứng với điều kiện xã hội, nhằm giáo dục, đào tạo học sinh trở thành những công dân có ích cho xã hội, những con người của hành động, sáng tạo có tư duy đổi mới, tử tế, phụng sự và hội nhập quốc tế.

Giá trị cốt lõi :

- Tôn trọng: Biết lắng nghe, sống chan hoà. Tôn trọng người khác là tôn trọng chính mình.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm với bản thân. Trách nhiệm với gia đình. Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Làm đúng - Làm đủ - Làm đến cùng.

- Trung thực: Thật thà là nền móng của tri thức. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tự tin: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tử tế: Một hành động nhỏ từ một trái tim nhân ái. Tử tế tạo nên hạnh phúc.

- Phụng sự: Học để cống hiến, sống để phụng sự. Phụng sự xã hội, làm điều có ích.

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 – 2026

3.1. 1. Số lớp và số học sinh

Khối Lớp	Số lớp, số học sinh					Học sinh khuyết tật	Đối tượng chính sách
	Số lớp	Số học sinh					
		Tổng số Học sinh	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số		
6	8	354	155	3	2	4	
7	7	331	152	4	2	1	
8	8	348	165	8	3	0	

9	6	263	129	8	3	3	
Tổng	29	1296	601	23	10	8	

3.4.2 Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	HD	Trình độ			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	03	01	03	03	00	02	01	00	00
2	Giáo viên	38	29	08	38	00	04	33	01	00
3	Nhân viên	04	04	01	04	00	00	03	00	01
4	Người LĐ	03	01	00	00	03	00	00	00	03
Tổng cộng		48	35	12	45	03	06	37	01	04

3.4.3 Cơ cấu tổ chuyên môn và văn phòng:

STT	Tổ chuyên môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Ngữ văn	08	04	01	08	00
2	Toán - Tin	10	06	01	09	00
3	Tiếng Anh	06	06	02	04	00
4	KHTN - Công nghệ	09	09	02	06	01
5	Sử - Địa - GDCD - GDTC - NT	06	04	00	06	00
6	Văn phòng	09	06	00	04	00

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông và phát triển toàn diện học sinh.

Chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp 9 và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành. Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa của các môn học và hoạt động giáo dục để phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung về giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số; khuyến khích học sinh tham gia Sân chơi toán học Việt Nam do Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán tổ chức.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Dự kiến khung thời gian cho các giai đoạn hoạt động năm học như sau:

- Học kì I: Từ 08/9/2025 đến 17/01/2026 (18 tuần thực học), trong đó:
 - + Kiểm tra giữa kì: 03/11/2025 đến 08/11/2025 (dự kiến);
 - + Kiểm tra cuối kì: 22/12/2025 đến 27/12/2025 (dự kiến);
 - + Thời gian cho các hoạt động khác: 12/01/2026 đến 17/01/2026: hoàn tất chương trình, dạy bù cho các ngày nghỉ lễ (20/11, 01/01 (Tết DL)), hoàn tất hồ sơ sổ sách học kì 1, xét duyệt học kì 1.
- Học kì II: Từ 19/01/2026 đến 30/5/2026 (17 tuần thực học), trong đó:
 - + Kiểm tra giữa kì: 23/3/2026 đến 28/3/2026 (dự kiến);
 - + Kiểm tra cuối kì khối 9: 20/4/2026 đến 25/4/2026 (dự kiến);
 - + Kiểm tra cuối kì các khối 6, 7, 8: 04/5/2026 đến 09/5/2026 (dự kiến).
 - + Thời gian cho các hoạt động khác: 25/5/2026 đến 30/5/2026: hoàn tất chương trình, dạy bù cho các ngày nghỉ lễ, hoàn tất hồ sơ sổ sách học kì 2, xét duyệt học kì 2.
- Thời gian kết thúc năm học: trước 31/5/2026.
- Xét tốt nghiệp trung học cơ sở (đợt 1): trước 30/6/2026.
- Kiểm tra sau khi rèn luyện lại lớp 6,7,8: trước 31/7/2026.
- Ôn tập, kiểm tra lại và xét tốt nghiệp trung học cơ sở (đợt 2): trước 31/8/2026.

- Khung thời lượng chương trình như sau:

STT	Môn học	Học kì 1 Số tiết/tuần				Học kì 2 Số tiết/tuần				Tổng thời lượng/ môn/năm
		K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	140
2	Lịch sử và Địa lí	3	3	3	3	3	3	3	3	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	3	3	3	3	3	3	3	105
4	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	140
5	Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	140
6	Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	35
7	Công nghệ	1	1	1	2	1	1	2	1	35 (K8,9: 52)
8	Nghệ thuật (AN, MT)	2	2	2	2	2	2	2	2	70
9	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	70
10	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	35
11	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	35
12	Hoạt động TNHN	3	3	3	3	3	3	3	3	105
Số tiết/tuần		29	29	29	30	29	29	30	29	

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Các tổ, nhóm chuyên môn phải xây dựng kế hoạch giảng dạy theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Các tổ, nhóm chuyên môn cần linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình: trong quá trình dạy học theo chủ đề, các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh.

Giáo viên phải lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Dành nhiều thời gian cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành sản phẩm học tập, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế theo yêu cầu của giáo viên.

Giáo viên phải đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Giáo viên phải xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường Internet, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Giáo viên phải xây dựng học liệu E-Learning và ngân hàng lưu trữ học liệu số của nhà trường, tạo nguồn tài nguyên thông tin phục vụ cho việc dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (tỉ lệ khoảng 35% trên tổng thời lượng dạy học).

Tổ chuyên môn phải chủ động, linh hoạt, khoa học trong việc thực hiện khung chương trình giáo dục và phải đảm bảo yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức kỹ năng, phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường.

Giáo viên phải phối hợp và tạo điều kiện cho học sinh hoạt động học tập và sinh hoạt đoàn thể. Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, hướng đến việc phát triển năng lực học sinh. Tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Tổ chức linh hoạt và hiệu quả các hình thức, số lượng học sinh, có hoạt động bắt buộc học sinh tham gia theo khối - lớp, có hoạt động học sinh tự nguyện đăng kí theo nhu cầu và sở thích cá nhân (câu lạc bộ).

Các tổ chuyên môn linh hoạt điều chỉnh bổ sung các hoạt động theo văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý: hoạt động tuyên truyền về Biển Đảo, không gian văn hóa Hồ Chí Minh, an ninh quốc phòng, phát động phong trào khuyến học, An toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường...

Cán bộ quản lý nhà trường phải huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chủ động phát triển hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp để phát huy kết quả tập huấn giáo viên trong hè 2025. Nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chuyên môn phải tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) phải số hóa và được đưa vào quản lý, vận hành của hệ thống LMS.

Giáo viên phải khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm dạy học, tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện đạt chuẩn từng bước xây dựng thư viện hiện đại, thư viện điện tử với nguồn học liệu phong phú. Gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Trang bị thêm các đầu sách giáo khoa ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

Cán bộ quản lý quan tâm nâng cấp, sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng; kiến nghị các giải pháp để đảm bảo nhu cầu học 2 buổi/ngày.

Phó Hiệu trưởng, giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại thành phố.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, bố trí giáo viên, mua sắm thiết bị máy tính để thực hiện triển khai giảng dạy bắt buộc môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018) và Đề án Tin học theo chuẩn quốc tế (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND).

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

1.2.2. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Bên cạnh việc bảo đảm chế độ sinh hoạt chuyên môn giữa các tổ - nhóm, cần có sự phối hợp, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm để tạo ra mặt bằng đồng bộ chất lượng dạy học giữa các giáo viên thuộc tổ chuyên môn khác nhau.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các biên bản họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ ít nhất 2 tuần 1 lần sinh hoạt. Giáo viên tập huấn và trao đổi chuyên môn qua hệ thống lms.hcm.edu.vn; taphuan.csdl.edu.vn. Các chuyên đề cấp trường.

Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.2.2. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị trường học. Hoàn thiện dữ liệu đơn vị phải sống, sạch trên hệ thống cơ sở dữ liệu chung.

Tăng cường ứng dụng công nghệ: Các phần mềm quản lý học tập (LMS), hệ thống thư viện số, và các công cụ hỗ trợ giảng dạy trực tuyến sẽ được triển khai rộng rãi.

Giáo dục STEM/STEAM và AI: tích hợp mạnh mẽ giáo dục STEM/STEAM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học) và trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình học, giúp học sinh phát triển tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề.

Lấy hoạt động dạy - hoạt động học làm trung tâm: giáo viên tập trung vào các phương pháp, kỹ thuật dạy học tương tác, khuyến khích học sinh chủ động tìm tòi, khám phá và ứng dụng kiến thức vào thực tế.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Việc đánh giá không chỉ dựa vào điểm số mà còn dựa trên sự tiến bộ của học sinh, các dự án thực tế và khả năng hợp tác. Điều này giúp phản ánh đúng năng lực và phẩm chất của học sinh.

Tăng cường giáo dục hướng nghiệp: Tăng cường các giải pháp giúp học sinh được tiếp cận với các hoạt động hướng nghiệp chuyên sâu, giúp các em định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu quản lý nghiêm theo quy định tại Thông tư 29/2025/TT-BGDĐT nhằm đảm bảo chất lượng và giảm áp lực cho học sinh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát: Công tác thanh tra, kiểm tra sẽ được đẩy mạnh, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục có liên kết với nước ngoài, nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và chất lượng giáo dục.

1.2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đối với các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục xây dựng ngân hàng đề kiểm tra của trường. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo ma trận. Đề kiểm tra phải theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với các đối tượng học sinh.

Tiếp tục hướng dẫn cho học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đối với tất cả các bộ môn, cần tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn Anh văn.

Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo đúng phân phối chương trình. Trong các tiết thực hành, giáo viên cần chú ý rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thực hành thí nghiệm, chú trọng các thí nghiệm liên quan đến thực tiễn, mỗi học kỳ có ít nhất 01 cột điểm thực hành thí nghiệm.

Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng sáng tạo. Chủ động lựa chọn một cách hợp lý, phù hợp các hình kiểm tra đánh giá. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

1.2.4. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh, áp dụng phương pháp “bàn tay nặn bột”, “nghiên cứu khoa học”, “Giáo dục STEM”, “Dạy học theo dự án” và các phương pháp dạy học tích cực khác; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc, tăng cường các tiết thực hành, vận dụng kiến thức, khuyến khích học sinh tự nghiên cứu bài học, tự tìm tòi, khám phá.

Rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh. Đẩy mạnh việc vận dụng bài học vào thực tế, giải quyết vấn đề, kỹ năng sống; vận dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác quản lý và giảng dạy.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...)

Triển khai hiệu quả Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025” và Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 425/QĐ- UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố Hồ Chí Minh). Triển khai các nội dung trong Kiến trúc tổng thể về CNTT của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng hệ thống công thông tin điện tử của đơn vị và của ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện công thông tin, quản lý, điều hành và cải cách hành chính.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học và kiểm tra trực tuyến; từng bước tham gia nghiên cứu kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng E-Learning.

Cập nhật thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo trong đó tập trung tuyên truyền cho nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo cũng như Chương trình phổ thông 2018; đăng tải các thông tin cần công khai theo Thông tư số 09/2024-TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD-ĐT Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhà trường về các nội dung của chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành tại đơn vị, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động của nhà trường gắn với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi và chia sẻ dữ liệu.

Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khoá biểu, sơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt,... đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

Kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; học sinh của trường được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến của trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá.

Tiếp tục duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của trường.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Tiếp tục tích cực tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố và các phong trào chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Tiếp tục tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh và tiếp tục triển khai việc tổ chức tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu ở các bộ môn nhằm chuẩn bị tham dự các hội thi do ngành tổ chức.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Xây dựng kế hoạch tư vấn hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở; Thành lập Ban Hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh.

Thành lập ban hướng nghiệp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; tổ chức hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đúng theo chương trình; mời một số trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn, Trung tâm GDTX-GDNN đến tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tổ chức cho học sinh 4 khối tham quan hướng nghiệp, tham quan học tập thực địa, tìm hiểu các khu di tích lịch sử, các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn.

Chỉ tiêu xây dựng: 100% học sinh khối 9 tham gia tư vấn hướng nghiệp và phân luồng sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. *(kế hoạch cụ thể đính kèm).*

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Tiếp tục thực hiện văn bản số 1481/GDDT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2015 của Sở GDĐT về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật của Bộ GD-ĐT, Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Tài chính.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập (QĐ số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chế độ trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hoà nhập cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Thông tư 03/2018/TT- BGDDT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.

Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ y tế quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích việc học tập và tham gia các hoạt động của học sinh học hòa nhập.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng tật khác nhau. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau giải quyết các vấn đề về dạy học hòa nhập và giáo dục trẻ khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực chưa đạt, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Tiếp tục tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh và tiếp tục triển khai việc tổ chức tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu ở các bộ môn nhằm chuẩn bị tham dự các hội thi do ngành tổ chức.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (03 tiết/ tuần): tập trung vào các hoạt động xã hội hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Là hoạt động có kiểm tra đánh giá, có vào học bạ. Bộ môn hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp gồm 03 nội dung:

+ Sinh hoạt dưới cờ: do Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc Tổng phụ trách được phân công phụ trách;

+ Sinh hoạt lớp: do giáo viên chủ nhiệm lớp phụ trách;

+ Dạy học theo chủ đề:

+ Chủ đề 1: “Hoạt động hướng vào bản thân”: 09 tiết.

+ Chủ đề 2: “Hoạt động hướng đến xã hội”: 09 tiết.

+ Chủ đề 3: “Hoạt động hướng đến tự nhiên”: 09 tiết.

+ Chủ đề 4: Hoạt động hướng nghiệp: 8 tiết.

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm ngoài lớp học, ngoài trường.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

Tổ chức cho học sinh 4 khối tham quan hướng nghiệp, tham quan học tập thực địa ngoại khóa, tìm hiểu các khu di tích lịch sử, các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện tiết dạy ngoài nhà trường tại khu di tích Chiến khu Thuận An Hòa, Đình thần Phú Long, nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Bình Dương... giúp học sinh trải nghiệm trong học tập.

Kết hợp với hoạt động ngoại khóa để giáo dục cho học sinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong các ngày lễ lớn và xây dựng văn hóa nhà trường.

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

Tích cực hướng dẫn học sinh tham gia tốt cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp. Tổ chức tốt các tiết ngoại khóa nhằm giáo dục học sinh trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, giáo dục trật tự ATGT, kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục khác.

Tiếp tục xây dựng hoạt động câu lạc bộ: Văn học – truyền thông, văn nghệ, khoa học – công nghệ...nhằm rèn luyện sức khỏe và nâng cao kỹ năng về thẩm mỹ cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham quan ngoại khóa kết hợp hướng nghiệp 1 đến 2 lần/khối/năm học đặc biệt cho học sinh khối 9.

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Tổ chức kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị tối thiểu đã ban hành, trang bị bổ sung tủ sách pháp luật, sách và tài liệu phục vụ cho các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

Các tổ chuyên môn phải đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*kế hoạch đính kèm*).

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Thực hiện đúng và đầy đủ qui chế phối hợp với Công an phường Lái Thiêu, Công an phòng cháy chữa cháy, Cơ quan y tế, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm...

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Thực hiện kiểm tra nội bộ nhà trường theo Kế hoạch Kiểm tra nội bộ Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm với các nội dung (*kế hoạch đính kèm*):

- Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn.
- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên.
- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học.
- Kiểm tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ.
- Kiểm tra tài chính, sử dụng tài sản của nhà trường.
- Kiểm tra công tác an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.
- Kiểm tra công tác y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm
- Kiểm tra công tác thư viện trường học.
- Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh.
- Công tác quản lý của cán bộ quản lý.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 nhất là việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện và chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Vận động cha mẹ học sinh đóng góp quỹ thực hiện các công trình chăm lo cho học sinh nhằm thúc đẩy phong trào thi đua thầy dạy tốt, trò học tốt trong nhà trường.

Vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân tài trợ, xã hội hóa cơ sở vật chất, tài chính hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường nhất là việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*kế hoạch đính kèm*).

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện các qui định về Công khai trong hoạt động nhà trường: Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục (*kế hoạch đính kèm*). Việc thực hiện 3 công khai và tiến hành công khai qua cổng thông tin điện tử, dán bảng tin về công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai chất lượng giáo dục thực tế, công khai đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, công khai cơ sở vật chất.

Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Về Quy chế Tổ chức hoạt động, Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024 - 2025	CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2025 - 2026
1	Thi học sinh giỏi cấp Thành phố (tỉnh)	01 KK	02 KK trở lên
2	Thi nghiên cứu khoa học	01 KK cấp TP (PGD)	01 KK trở lên cấp TP
3	Tỉ lệ học sinh có học lực Tốt toàn trường	18,21%	20,00%
4	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng	96,05%	97,00%
5	Kết quả rèn luyện từ Khá trở lên	99,48%	100%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	97,60%	98,00%
7	Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập	69,78%	75,00%
8	Điểm thi tuyển sinh 10 $\geq$ 5 điểm		
	- Môn Toán	93,53%	95,00%
	- Môn Văn	97,12%	98,00%
	- Môn Tiếng Anh	35,25%	50.00%

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Sau kiểm tra giữa học kỳ 1, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh cần phụ đạo, các tổ chuyên môn tham mưu cho Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy, xây dựng bài soạn đầy đủ với đơn vị kiến thức cơ bản, cần thiết trọng tâm. Các chủ đề phụ đạo cần thống nhất theo bộ môn, đảm bảo yêu cầu và phù hợp với nhận thức của học sinh. Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những đơn vị kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng làm bài tập, làm kiểm tra còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Cùng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo đơn vị kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định. Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

Các giáo viên trong quá trình phụ đạo cần đảm bảo tính hệ thống, chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng học tập, phương pháp nhận thức của môn học.

Giáo viên nghiên cứu tài liệu, có kế hoạch bài dạy đầy đủ khi lên lớp, có sổ theo dõi học sinh học tập; kiểm tra đánh giá học tập của học sinh trong quá trình phụ đạo.

Vận động học sinh tham gia đầy đủ các buổi ôn tập phụ đạo, tích cực học tập. Thông báo thường xuyên về tình hình học tập của học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo. Các tiết dạy phụ đạo được ghi nhận trong sổ đầu bài. Thực hiện phụ đạo học sinh qua hình thức trực tuyến, qua trang LMS, qua hình thức dạy trực tiếp ngay từ tháng báo điểm đầu tiên. Đặt chỉ tiêu cho từng giai đoạn để nâng chất lượng bộ môn và tỉ lệ hoàn thành chương trình (*kế hoạch cụ thể đính kèm*).

Giáo viên bộ môn có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chưa đạt, lười học.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chưa đạt tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức thành lập đội tuyển Học sinh giỏi cấp trường từ cuối năm học 2024- 2025 ở khối lớp 8, chỉ đạo giáo viên chú ý quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng. Giáo viên thường xuyên tác động tâm lý đến các em, định hướng cho đối tượng học sinh có điểm trung bình môn bồi dưỡng từ 8.0 điểm trở lên tham gia thi vào đội tuyển. Giáo viên bộ môn kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm có hướng phát triển học sinh từ các lớp 6, 7. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy bồi dưỡng.

Họp giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi phân công nhiệm vụ biên soạn nội dung bồi dưỡng theo từng chuyên đề của từng môn sau đó phân công số lượng chuyên đề bồi dưỡng cho từng giáo viên tham gia bồi dưỡng môn học đó và nộp về ban giám hiệu (kèm theo bảng phân công giáo viên bồi dưỡng theo từng chuyên đề). Giáo viên dạy bồi dưỡng chủ động trao đổi, tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, kết hợp nhiều

hình thức (giảng bài, ra đề kiểm tra, chấm bài, sửa bài và trả bài kiểm tra cho học sinh,...) nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Các tiết dạy bồi dưỡng được ghi nhận trong sổ đầu bài.

Tạo điều kiện cho những học sinh được chọn trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp thành phố tham dự đầy đủ (vòng 02).

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp dự thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập.

Tổ chuyên môn xây dựng nội dung dạy ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 công lập theo chủ đề và định dạng đề tham khảo của từng bộ môn.

Học sinh tự nguyện đăng ký tham gia ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập.

Nhà trường biên chế lớp, nhóm cho học sinh có cùng trình độ, sở thích.

Phân công giáo viên có phù hợp với năng lực và trình độ của học sinh.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

Nhằm nâng cao kỹ năng nghe và nói, giúp học sinh hình thành phản xạ giao tiếp tự nhiên trong môi trường 100% tiếng Anh, từ đó cải thiện sự lưu loát và tự tin khi sử dụng ngoại ngữ.

Giáo viên bản ngữ tạo ra môi trường học tập bằng tiếng Anh, buộc học sinh phải nghe và tương tác bằng ngôn ngữ này, từ đó rèn luyện khả năng nghe hiểu và giao tiếp hàng ngày.

Giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ giúp học sinh tiếp thu cách phát âm chuẩn xác và ngữ điệu tự nhiên, giống như người bản xứ.

Việc thực hành liên tục trong một môi trường không có rào cản ngôn ngữ giúp học sinh dạn dĩ hơn, không còn sợ mắc lỗi và sẵn sàng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế.

Học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ còn là cơ hội để học sinh tiếp cận các nét văn hóa, phong tục, tập quán của các nước nói tiếng Anh, giúp hiểu ngôn ngữ một cách toàn diện hơn.

Giáo viên bản ngữ có thể giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả, khuyến khích học sinh suy nghĩ bằng tiếng Anh thay vì dịch từ tiếng Việt, góp phần phát triển tư duy logic và sáng tạo.

Thời lượng: 01 tiết/tuần cho tất cả học sinh có nhu cầu (kèm kế hoạch trong phụ lục).

3.2. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

Nhằm trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng liên ngành về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, phát triển tư duy sáng tạo, phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm cần thiết cho thế kỷ 21. Đồng thời, giúp học sinh kết nối kiến thức với thực tiễn, rèn luyện khả năng thực hành, làm việc nhóm và định hướng nghề nghiệp tương lai trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật.

Thời lượng: 01 tiết/tuần cho tất cả học sinh có nhu cầu (kèm kế hoạch trong phụ lục).

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống

Nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện nhân cách, có năng lực tâm lý xã hội để đối phó với thách thức cuộc sống, hình thành lối sống lành mạnh, ý thức về giá trị bản thân, biết tôn trọng và quan tâm giúp đỡ người khác, từ đó đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng sống.

Nâng cao năng lực tâm lý xã hội, giúp học sinh tự tin, có khả năng giải quyết vấn đề, ứng xử và giao tiếp hiệu quả.

Khuyến khích học sinh xây dựng thói quen sinh hoạt lành mạnh, có ý thức về giá trị bản thân, biết tôn trọng và giúp đỡ người khác.

Thúc đẩy học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế.

Trang bị cho học sinh kỹ năng xử lý các tình huống nguy hiểm, biết cách từ chối khi bị lôi kéo, dụ dỗ và thích nghi với yêu cầu, thách thức của cuộc sống.

Bổ sung cho học sinh những giá trị sống cơ bản, khuyến khích các em khám phá, phát triển tiềm năng bản thân và xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Góp phần xây dựng môi trường trường học an toàn, tích cực, nơi học sinh được học tập, vui chơi và rèn luyện kỹ năng sống một cách hiệu quả.

Thời lượng: 01 tiết/tuần cho tất cả học sinh có nhu cầu (kèm kế hoạch trong phụ lục).

3.4. Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ

Việc tổ chức các câu lạc bộ trong trường Trung học cơ sở đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh. Các câu lạc bộ như câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, văn học – truyền thông, khoa học – công nghệ,... không chỉ đơn thuần là sân chơi giải trí sau giờ học mà còn là môi trường rèn luyện kỹ năng mềm, khám phá và phát triển năng lực cá nhân. Tham gia vào các câu lạc bộ giúp học sinh có cơ hội thể hiện sở thích, đam mê, đồng thời nâng cao sự tự tin, khả năng giao tiếp, tư duy sáng tạo và tinh thần làm việc nhóm. Ngoài ra, các hoạt động này còn góp phần tạo nên sự gắn kết giữa các học sinh trong trường, thúc đẩy tinh thần đoàn kết và hợp tác. Mục đích của việc thành lập các câu lạc bộ là giúp học sinh không chỉ học tốt kiến thức trong sách vở mà còn được trang bị những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống hiện đại. Đây cũng là một hình thức giáo dục mang tính chủ động và tích cực, giúp các em học sinh phát triển một cách hài hòa cả về trí tuệ, thể chất lẫn tâm hồn, từ đó hình thành nhân cách tốt và chuẩn bị hành trang vững chắc cho những bậc học cao hơn và cuộc sống sau này.

Thời lượng: 01 tiết/tuần cho tất cả học sinh có nhu cầu (kèm kế hoạch trong phụ lục).

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Tăng cường, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền hai cấp.

Tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân cả nước nói chung, học sinh nói riêng và tạo sự thống nhất đồng thuận trong xã hội.

Tiếp tục tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống, văn hoá ứng xử, giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền biên, đảo của Tổ quốc.

Tăng cường sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại, phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của người học và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tiếp tục phát động, tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục và triển khai các giải pháp thiết thực để thực hiện hiệu quả, thực chất 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn, Đội trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ứng xử văn hoá và các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền và trách nhiệm công dân trong Hiến pháp và các quy định pháp luật cơ bản, cần thiết về quyền, nghĩa vụ của học sinh, các quy chế, quy định về công tác học sinh, sinh viên.

Phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Giáo dục trong năm học 2025 - 2026.

Giáo dục nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho học sinh để hạn chế tối đa các yếu tố tiêu cực tác động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, đảm bảo kỷ luật phát ngôn, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Cập nhật thông tin, định hướng cho học sinh tìm hiểu, nắm bắt những vấn đề mới, nổi bật về tình hình thời sự, chính trị, kinh tế xã hội trong và ngoài nước.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường đáp ứng mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng ứng xử và giải quyết tình huống cho học sinh nhằm giúp cho các em phát triển toàn diện, biết tự bảo vệ bản thân và ứng xử có văn hoá.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về phương pháp giáo dục tích cực, kỹ năng hỗ trợ học sinh trong các vấn đề tâm lý và hành vi.

Tăng cường công tác xã hội trong trường học, trong trợ giúp người học, đặc biệt nhóm người học yếu thế.

Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường theo quy định.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Thực hiện nghiêm và triển khai hiệu quả các quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục pháp luật, phòng chống

tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và đảm bảo an ninh trật tự.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống ma túy; phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục phòng chống ma túy cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh; chú trọng cảnh báo tác hại, thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ học sinh sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng” thực phẩm, thuốc lá điện tử bằng nhiều phương pháp.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông và kỹ năng tham gia giao thông cho học sinh; hướng dẫn, nhắc nhở, học sinh chấp hành nghiêm quy định khi điều khiển phương tiện giao thông. Phối hợp với Công an phường Lái Thiêu đảm bảo an toàn trật tự, trật tự giao thông trước cổng trường.

Phối hợp với cha mẹ học sinh ký cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh, không giao xe mô tô, gắn máy cho người chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe.

Triển khai hiệu quả Chương trình dạy bơi an toàn cho học sinh.

5. Công tác y tế học đường

Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường Lái Thiêu, Trung tâm y tế dự phòng Lái Thiêu tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, các yếu tố nguy cơ gây bệnh và bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

Tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên y tế tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh và vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, gia đình và xã hội về vị trí vai trò của công tác giáo dục thể chất thể thao học đường.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục thể chất; đa dạng hoá nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao, tạo hứng thú, không gây áp lực cho học sinh.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

7. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” trong việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học đi vào thực chất.

Giáo viên đẩy mạnh áp dụng các phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, lấy hoạt động dạy và hoạt động học làm nền tảng (dạy học dự án, học tập trải nghiệm bên ngoài lớp học, STEM, STEAM và ứng dụng công nghệ thông tin nhất là trí tuệ nhân tạo).

Chuyển từ việc chỉ đánh giá bằng điểm số sang đánh giá tổng thể quá trình học tập, bao gồm cả thái độ, kỹ năng và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết, sát với thực tế của nhà trường và địa phương. Cán bộ quản lý duyệt kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục

Phân công giáo viên đúng chuyên môn và năng lực. Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng năng lực cho các tổ trưởng chuyên môn để họ trở thành người dẫn dắt, có uy tín và khả năng điều hành tốt.

Ban hành và phổ biến các quy chế làm việc, đánh giá giáo viên một cách công bằng, minh bạch, có khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Xây dựng văn hóa nhà trường thân thiện, cởi mở, khuyến khích sự hợp tác và chia sẻ giữa các giáo viên.

Công tác tài chính và cơ sở vật chất được quản lý minh bạch và sử dụng hiệu quả để phục vụ tốt nhất cho việc dạy và học.

Xây dựng kế hoạch tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, công khai các khoản thu chi. Sử dụng tài chính một cách tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên cho các hoạt động chuyên môn và đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu.

2. Công tác cải cách hành chính

Rà soát và cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết trong các thủ tục như nhập học, chuyển trường, xin xác nhận thông tin học sinh.

Tổ chức một viên chức duy nhất để tiếp nhận và giải quyết mọi thủ tục hành chính. Điều này giúp phụ huynh và học sinh chỉ cần đến một nơi, giảm thời gian chờ đợi và đi lại.

Tất cả các thủ tục hành chính, bao gồm thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ, và lệ phí (nếu có), đều được niêm yết rõ ràng tại văn phòng nhà trường và trên website chính thức để đảm bảo tính minh bạch.

Triển khai sử dụng các phần mềm quản lý để tạo học bạ số, sổ điểm số và các hồ sơ khác.

Tiếp tục thông tin, truyền thông trên cổng thông tin điện tử và ứng dụng di động cho phép phụ huynh tra cứu kết quả học tập, thời khóa biểu, và các thông báo của nhà trường mọi lúc, mọi nơi.

Sử dụng phần mềm quản lý văn bản để xử lý công việc nội bộ, giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ và tăng hiệu quả điều hành.

Tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của cải cách hành chính. Cải thiện kỹ năng giao tiếp và thái độ phục vụ phụ huynh, học sinh.

Ban hành các quy chế làm việc rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể và có cơ chế đánh giá hiệu quả công việc dựa trên sự hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

Lãnh đạo nhà trường khuyến khích, hướng dẫn giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như dạy học dự án (Project-Based Learning), học qua trải nghiệm, và dạy học STEM (Science, Technology, Engineering and Math).

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đặc biệt là về phương pháp giảng dạy mới và sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong lớp học.

Thay đổi cách đánh giá học sinh từ việc chỉ tập trung vào điểm số sang đánh giá toàn diện năng lực và phẩm chất khách quan, công bằng thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

Sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý hồ sơ điện tử, sổ điểm, và học bạ.

Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử để xử lý các công việc hành chính.

Cán bộ quản lý phân công nhiệm vụ cụ thể và ủy quyền cho các tổ chuyên môn và giáo viên, giúp họ chủ động, tự chủ hơn trong công việc.

Khuyến khích sự tham gia của giáo viên trong việc ra quyết định, tạo ra một môi trường làm việc cởi mở và hợp tác.

Rà soát điều chỉnh và bổ sung tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc rõ ràng, công bằng, gắn liền với sự đổi mới và đóng góp của từng cá nhân (quy chế đánh giá viên chức, quy chế thi đua, quy chế đánh giá viên chức và người lao động hưởng thu nhập tăng thêm theo NQ HĐND Thành phố).

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng quản lý, lãnh đạo và quản trị nhà trường hiện đại.

Chuyển từ bồi dưỡng tập trung sang bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu bài học. Giáo viên cùng nhau dự giờ, phân tích và đưa ra giải pháp để cải thiện chất lượng giảng dạy.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.

Khuyến khích giáo viên tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch, thảo luận chuyên môn và góp ý xây dựng nhà trường.

Tạo điều kiện cho viên chức hành chính tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng hành chính, quản lý hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công việc.

Xây dựng vị trí việc làm phải mô tả công việc cụ thể cho từng vị trí để mỗi nhân viên nắm rõ trách nhiệm và quyền hạn của mình, tránh chồng chéo.

Áp dụng chế độ khen thưởng, đãi ngộ hợp lý và kịp thời để khuyến khích sự cống hiến của đội ngũ nhân viên (khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất).

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp tập huấn, hội thảo để giáo viên cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, đặc biệt là dạy học tích hợp, dạy học STEM/STEAM và ứng dụng công nghệ thông tin.

Chọn lựa và bồi dưỡng giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt để trở thành nòng cốt, dẫn dắt các hoạt động đổi mới tại trường.

Cán bộ quản lý được tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng về các kỹ năng quản trị nhà trường hiện đại, dân chủ và hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc.

Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng, cải tạo các phòng học, phòng chức năng (phòng thí nghiệm, phòng tin học, thư viện) theo tiêu chuẩn.

Mua sắm các thiết bị dạy học tiên tiến, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng để phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

Tăng cường tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm, tập trung khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh để nâng chất các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo để phổ biến sâu rộng các quy định của quy chế chuyên môn, giúp mọi người hiểu rõ nội dung và ý nghĩa của việc tuân thủ quy chế.

Tạo lập môi trường làm việc mà ở đó việc thực hiện quy chế được coi là trách nhiệm, là tiêu chí để đánh giá năng lực và thái độ làm việc của mỗi cá nhân.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn một cách chặt chẽ và khách quan. Bên cạnh các đợt kiểm tra định kỳ phải tăng cường kiểm tra đột xuất để đảm bảo tính nghiêm túc.

Việc thực hiện quy chế chuyên môn được đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua, xếp loại hàng năm của cán bộ, giáo viên.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, đảm bảo tính răn đe và công bằng.

Cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn cần thường xuyên hỗ trợ, tư vấn và giải đáp kịp thời các vướng mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện quy chế.

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các tài liệu tham khảo cần thiết để giáo viên có thể thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Tạo môi trường làm việc dân chủ, khuyến khích giáo viên chủ động thảo luận, góp ý để hoàn thiện quy chế và nâng cao chất lượng giảng dạy.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Rà soát, bổ sung và phát triển bộ quy tắc ứng xử của nhà trường cho tất cả thành viên, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Bộ quy tắc này nên nhấn mạnh các giá trị cốt lõi như:

Tôn trọng - Trách nhiệm - Trung thực - Tự tin - Tử tế - Phụng sự.

Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động của nhà trường và xử lý các hành vi vi phạm một cách công bằng, minh bạch.

Đa dạng hóa hoạt động các câu lạc bộ (Văn học – truyền thông, Văn nghệ, Thể thao, Khoa học,...), cuộc thi và các buổi giao lưu.

Khuyến khích và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ cộng đồng, qua đó bồi đắp lòng nhân ái và tinh thần trách nhiệm.

Lãnh đạo nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên trong việc tham gia xây dựng và cải thiện các quy định, chính sách và quy chế. Mọi ý kiến đóng góp nên được lắng nghe và xem xét.

Cán bộ quản lý xây dựng không gian làm việc thân thiện, thoải mái để mọi người cảm thấy được tôn trọng và có động lực làm việc.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất để đánh giá tính tuân thủ và kịp thời phát hiện sai sót.

Áp dụng nhiều phương pháp khác nhau, bao gồm: kiểm tra hồ sơ, dự giờ, phỏng vấn, khảo sát ý kiến của học sinh, phụ huynh và giáo viên.

Nội dung kiểm tra không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định hành chính mà còn tập trung đánh giá chất lượng dạy và học, hiệu quả của các hoạt động giáo dục và sự phát triển của học sinh.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, văn phòng tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng kiểm tra, phương pháp đánh giá và tính khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát.

Ban hành quy chế kiểm tra, giám sát minh bạch, trong đó nêu rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng cá nhân và bộ phận.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng định kỳ báo cáo lãnh đạo nhà trường về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu.

Định kỳ tổng hợp báo cáo tháng kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh việc báo cáo điện tử để các tổ chuyên môn, giáo viên có thể gửi báo cáo định kỳ một cách thuận tiện nhất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Ra quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, đề kiểm tra.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng khung dạy học bộ môn, ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên và trình CBQL nhà trường phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 tuần/ 1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học vận dụng các kỹ năng, đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Khảo sát, đánh giá trình độ học sinh để có phương án tổ chức lớp, nhóm học tập, từ đó tham mưu kế hoạch tổ chức dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh trong dạy học 2 buổi/ngày.

Xây dựng kế hoạch tổ bộ môn tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục thuộc kế hoạch 2 buổi/ngày theo đúng quy định. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, học sinh nghiên cứu khoa học và đặc biệt là các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật.

Chịu trách nhiệm trong việc đề cử giáo viên, nhân viên thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng.

Báo cáo với hiệu trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để đề xuất phương án giải quyết.

4. Giáo viên, nhân viên

Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn, của cá nhân và các kế hoạch giáo dục khác theo quy định.

Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh, sử dụng môi trường internet để thiết kế bài dạy bằng chương trình PowerPoint, Video, E-Learning, giao bài tập trên hệ thống LMS nhà trường.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học khi tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn).

Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường, an toàn trường học.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào hoạt động dạy - học và các hoạt động giáo dục khác.

Chấp hành sự phân công của hiệu trưởng trong thực hiện nhiệm vụ đồng thời thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Châu Văn Liêm. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND phường Lái Thiêu (để báo cáo);
- Phòng VHXXH (để báo cáo);
- Chi bộ trường;
- Hội đồng trường;
- Cán bộ quản lý (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, văn phòng (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thành Tâm